

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Chị Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Chị Huỳnh Thị Kim Kiên;
2. Chị Trương Thị Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Chị Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Chị Trần Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 1254/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2020/QĐXX-ST ngày 25/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 318/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Cẩm Th, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng N

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm Th trình bày:

Chị Th và anh Nguyễn Minh H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01/2008 ngày 30/5/2008. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc phát sinh mâu thuẫn do anh H không lo làm ăn, sử dụng ma túy không quan

tâm đến vợ con. Năm 2017 chị đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn để hòa giải đoàn tụ. Mặc dù chị nhiều lần khuyên nhủ và tạo điều kiện để vợ chồng sống hạnh phúc nhưng anh H không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn giữa trầm trọng, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 18/4/2014. Chị Th xin được nuôi cháu Huy, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, con chung: Chị Th xác định không có.

Do bận việc nên Chị Th đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được tổng đạt (niêm yết) hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận tranh chấp khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến làm việc nên không có lời trình bày.

Ngoài các chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Anh H không đến Tòa án làm việc dù đã được tổng đạt (niêm yết) hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện không có thiện chí mong muốn hòa giải đoàn tụ. Thực tế Chị Th và anh H đã ly thân và Chị Th sống cùng con chung; do đó có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Th đối với anh H, giao con chung của anh H, Chị Th cho Chị Th nuôi dưỡng, không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng của anh H vì Chị Th không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Do anh H vắng mặt nên giành quyền khởi kiện một vụ án khác cho anh H nếu có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tư cách tổ tụng và quan hệ tranh chấp:

Chị Võ Thị Cẩm Th khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Minh H và xin nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định Chị Th là nguyên đơn, anh H là bị đơn. Căn cứ Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Minh H có địa chỉ cư trú tại phường B, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của Chị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3]. Về thủ tục tố tụng khác: Chị Võ Thị Cẩm Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Minh H đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Chị Võ Thị Cẩm Th và anh Nguyễn Minh H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyền số 01/2008 ngày 30/5/2008 ngày 11/01/2005. Đối chiếu quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân của Chị Th và anh H là hợp pháp.

Xét thấy: Tại biên bản xác minh ngày 12 tháng 8 năm 2020, Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa xác định không biết mâu thuẫn của Chị Th và anh H vì các đương sự không trình báo nhưng hiện nay anh, chị sống ly thân, con chung sống với Chị Th. Phía anh H không có lời khai nhưng xét thực tế anh H và Chị Th hiện nay sống ly thân, hai bên không quan tâm yêu thương nhau, con chung sống cùng Chị Th và cả hai không hòa giải đoàn tụ được.

Như vậy, mâu thuẫn giữa Chị Th và anh H trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Cẩm Th đối với anh Nguyễn Minh H.

Về con chung: Chị Th khai giữa chị và anh H có 01 (một) con chung là 01 con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 18/4/2014. Hiện nay cháu Huy đang do Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, xét nên giao con chung cho Chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung của anh H.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th khai không có, anh H không có lời khai về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Trường hợp sau này anh H có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án độc lập theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm Th phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm Th anh Nguyễn Minh H.

Cho chị Võ Thị Cẩm Th được ly hôn anh Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: Giao 01 (một) con chung của Chị Th và anh H là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 18/4/2014 cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Th, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Cẩm Th phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí Chị Th đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009199 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Võ Thị Cẩm Th, anh Nguyễn Minh H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ